TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2021/DS-ST
Ngày: 21/6/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Nguyễn Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 522/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng P

Trụ sở: 25Bis MTMK, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Lăng T, sinh năm 1988 là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 80/2021/UQ-HDB ngày 11/3/2021). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Bà Trần Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 39/18/9 NNC, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 29/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng P (gọi tắt là Ngân hàng P) có ông Trần Lăng Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Ngày 02/6/2015 ông Nguyễn Phương T, Bà Trần Thị H và Ngân hàng P có ký Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 để vay số tiền là 550.000.000đồng. Mục đích vay để mua xe ôtô con màu đen hiệu KIA K3 2.0 GAT, mới 100%. Thời hạn vay là 84 tháng. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Lãi suất trong hạn 9.9%/năm, cố định trong 25 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 26 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Ông T và bà H đã nhận đủ số tiền 550.000.000đồng vào ngày 02/6/2015 theo khế ước nhận nợ 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077/KUNN-01.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu: KIA, số loại: K3, số khung: RNYYD42A6FC057675, số máy: G4NAFH522865, biển kiểm soát: 51F-211.69 do ông Nguyễn Phương T đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 073991 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2015. Hai bên có ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 1457TT/15/HĐBĐ-077 ngày 02/6/2015 nhưng không công chứng, chứng thực. Tài sản trên có đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 02/6/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc thì đến ngày 29/11/2019 ông T và bà H đã nộp tiền để tất toán toàn bộ khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015. Ngân hàng Phát triển Thành phố Hồ Chí đã giải chấp trả lại tài sản đảm bảo là xe ô tô con, nhãn hiệu: KIA, số loại: K3, số khung: RNYYD42A6FC057675, số máy: G4NAFH522865, biển kiểm soát: 51F-211.69 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 073991 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2015 cho ông Nguyễn Phương T và Bà Trần Thị H.

- Ngày 20/01/2017 ông Nguyễn Phương T, Bà Trần Thị H và Ngân hàng P có ký Hợp đồng tín dụng số 2298/17/HĐTDTDH-CN/007 để vay số tiền là 1.200.000.000đồng. Mục đích vay để mua xe BMW 320i, màu Imperial Blue, năm sản xuất 2016, mới 100%. Thời hạn vay là 72 tháng. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Lãi suất trong hạn là 8.5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Ông T và bà H đã được ngân hàng giải ngân số tiền 1.200.000.000đồng theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01 ĐNGN-KUNN/CN ký ngày 20/01/2017.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu: BMW số loại: 320i, số khung: WBA8A11040K668616, số máy: 23679537B48B20A, biển kiểm soát: 51G-278.78 do ông Nguyễn Phương T đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 242782 do Phòng Cảnh sát

giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017. Hai bên có ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 2168/17/HĐBĐ-077 ngày 20/01/2017 và Phụ lục hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số: 2168/17/HĐBĐ-077/PL-01 ngày 22/02/2017 nhưng không công chứng, chứng thực. Tài sản trên có đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 20/01/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà H đã trả nợ cho Ngân hàng P đến ngày 09/5/2019 thì ông T và bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân hàng P yêu cầu ông Nguyễn Phương T và Bà Trần Thị H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng P số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số: 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017, tính đến ngày 21/6/2021 tổng cộng là 985.416.582đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc : 749.204.560đồng

+ Nợ lãi trong hạn : 132.426.625đồng

+ Nợ lãi quá hạn : 103.785.397đồng

Nợ lãi này tính đến ngày 21/6/2021

Ông T và bà H tiếp tục trả lãi từ ngày 22/6/2021 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2298/17/HĐTDTDH-CN/007 ký ngày 20/01/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01 ĐNGN-KUNN/CN ký ngày 20/01/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng P.

Trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 2168/17/HĐBĐ-077 ngày 20/01/2017 và Phụ lục hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số: 2168/17/HĐBĐ-077/PL-01 ngày 22/02/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng P.

Ngân hàng P rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thể chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 1457TT/15/HĐBĐ-077 ký ngày 02/6/2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ (thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai) đối với bị đơn ông Nguyễn Phương T và Bà Trần Thị H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T và bà H vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Ông T và bà H không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông T và bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P; Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015 và hợp đồng tín dụng số 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thủ tục xét xử vắng mặt tắt cả những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu phải thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thể chấp số 1457TT/15/HĐBĐ-077 ngày 02/6/2015; yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu của hợp đồng tín dụng số 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017, tổng cộng số tiền là 985.416.582đồng (Trong đó nợ gốc: 749.204.560đồng và nợ lãi: 236.212.022đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn thanh toán mà ông T và bà H chưa thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng P thì Ngân hàng P yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu: BMW số loại: 320i, số khung: WBA8A11040K668616, số máy: 23679537B48B20A, biển kiểm soát: 51G-278.78 do ông Nguyễn Phương T đứng tên chủ sở hữu được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/01/2017 để thu hồi nợ.

Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thể chấp số 1457TT/15/HĐBĐ-077 ngày 02/6/2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn;

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Ngân hàng P, Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015 và Hợp đồng tín dụng số: 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – Ngân hàng P có ông Trần Lăng T là đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn – ông Nguyễn Phương T, Bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Ngân hàng P yêu cầu ông Nguyễn Phương T và Bà Trần Thị H phải thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số: 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017, tổng cộng là 985.416.582đồng. Trong đó: nợ gốc là 749.204.560đồng, nợ lãi trong hạn là 132.426.625đồng, nợ lãi quá hạn là 103.785.397đồng. Tiền lãi này tính đến ngày 21/6/2021. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay ông T và bà H không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặt dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

- Về yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017 giữa Ngân hàng P và ông Nguyễn Phương T, Bà Trần Thị H; và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01 ĐNGN-KUNN/CN ký ngày 20/01/2017 thể hiện ông T và bà H có vay số tiền 1.200.000.000đồng, thời hạn vay là 72 tháng. Lãi suất trong hạn là 8.5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng. Ông T và bà H ngưng thanh toán

từ ngày 09/5/2019. Ngân hàng P nhiều lần nhắc nợ, ông T và bà H vẫn không thực hiện đúng việc thanh toán.

Trong quá trình vay vốn, ông T và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tổng số tiền nợ gốc còn nợ Ngân hàng P đến ngày 21/6/2021 là 749.204.560đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy ông T và bà H đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng P là có cơ sở để chấp nhận.

- Về yêu cầu trả lãi:

Do ông T và bà H liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình vay vốn, nên ngày 05/9/2019 Ngân hàng P đã có thông báo cho ông Trung và bà H việc thu hồi nợ trước hạn, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số: 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017 sang nợ quá hạn là phù hợp quy định tại Điều 6, Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà ông T và bà H đã ký; đúng quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét yêu cầu của Ngân hàng P yêu cầu ông T và bà H thanh toán tiền lãi của Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 21/6/2021 với tổng số tiền là 236.212.022đồng (Trong đó: Nợ lãi trong hạn là 132.426.625đồng, nợ lãi quá hạn là 103.785.397đồng) theo bảng tính lãi do Ngân hàng P lập là phù hợp với thỏa thuận mà hai bên đã ký; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu đòi tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/6/2021 cho đến ngày ông T và bà H trả hết nợ theo mức lãi suất do các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Xét, ông T và bà H vay tiền và đồng ý thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: BMW 320i biển kiểm soát: 51G-278.78 cho Ngân hàng P theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 2168/17/HĐBĐ-077 lập ngày 20/01/2017 và Phụ lục hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số: 2168/17/HĐBĐ-077/PL-01 ngày 22/02/2017. Các hợp đồng này được lập thành văn bản nhưng chưa được công chứng, chứng thực theo quy định là chưa hoàn thiện về hình thức. Tuy nhiên việc thế chấp này được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/01/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh, số đăng ký là 1238715180, hiệu lực đăng ký từ 15 giờ 11 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2017 nên giao dịch bảo đảm có hiệu lực. Xét quan hệ giữa giao dịch bảo đảm và hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Điều 15 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 trong trường hợp tài sản đã được giao dịch bảo đảm thì bên nhận bảo đảm có quyền xử lý tài sản để bảo đảm thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu của nguyên

đơn về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở để chấp nhận theo Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015. Đến hạn thanh toán mà ông T và bà H không thanh toán thì ông T và bà H phải bàn giao tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: BMW 320i biển kiểm soát: 51G-278.78 để Ngân hàng P thực hiện quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thu hồi nợ.

Xét, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng P ông Trần Lăng T rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông T và bà H phải thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 1457TT/15/HĐBĐ-077 ngày 02/6/2015 là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của Ngân hàng P buộc ông T và bà H trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng P được chấp nhận nên bị đơn ông T và bà H phải chịu án phí trên số tiền phải trả là: 36.000.000đồng + 3%(185.416.582đồng) = 41.562.467đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 299, Điều 320, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm a khoản 1 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1558TT/15/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 02/6/2015 và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 1457TT/15/HĐBĐ-077 ký ngày 02/6/2015.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P đối với Hợp đồng tín dụng số: 2298/17/HĐTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017.

Buộc ông Nguyễn Phương T và Bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng P số tiền nợ tính đến ngày 21/6/2021 là 985.416.582đồng (Chín trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm mười sáu ngàn năm trăm tám mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc: 749.204.560đồng, nợ lãi trong hạn: 132.426.625đồng, nợ lãi quá hạn: 103.785.397đồng. Tiền lãi này tính đến ngày 21/6/2021.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/6/2021 ông T và bà H tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2298/17/HDTDTDH-CN/077 ký ngày 20/01/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01 ĐNGN-KUNN/CN ký ngày 20/01/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Sau khi ông T và bà H thanh toán dứt điểm các khoản nợ trên, Ngân hàng P trả lại cho ông T và bà H Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 242782 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2017 (Bản chính).

Trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp Theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 2168/17/HĐBĐ-077 ngày 20/01/2017 và Phụ lục hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 2168/17/HĐBĐ-077/PL-01 ngày 22/02/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng P.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phương T và Bà Trần Thị H phải chịu là 41.562.497đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng P số tiền 21.920.000đồng theo biên lai thu số 0012616 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga